

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1/2017/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng.

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 3. Đối với các nội dung chi khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật không được quy

định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực, từ ngày 22 tháng 7 năm 2017/.

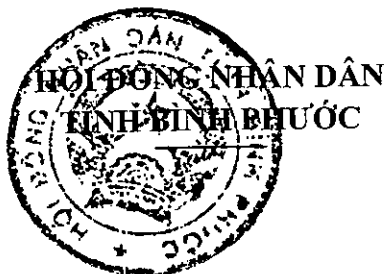
Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP; Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



Phụ lục

Mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Stt	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1.	Soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản			
a)	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân mới hoặc thay thế	950.000 đồng/đề cương	760.000 đồng/đề cương	570.000 đồng/đề cương
b)	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	650.000 đồng/đề cương	520.000 đồng/đề cương	390.000 đồng/đề cương
2.	Soạn thảo văn bản			
a)	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân mới hoặc thay thế	3.200.000 đồng/văn bản dự thảo	2.500.000 đồng/văn bản dự thảo	1.900.000 đồng/văn bản dự thảo
b)	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của UBND sửa đổi, bổ sung	2.700.000 đồng/văn bản dự thảo	2.100.000 đồng/văn bản dự thảo	1.600.000 đồng/văn bản dự thảo
3.	Soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản			
a)	Báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo văn bản			
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân mới hoặc thay thế	250.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến	200.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến	150.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến

	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	150.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến	120.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến	90.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến
b)	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định, thẩm tra			
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân mới hoặc thay thế	350.000 đồng/báo cáo	280.000 đồng/báo cáo	210.000 đồng/báo cáo
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	250.000 đồng/báo cáo	200.000 đồng/báo cáo	150.000 đồng/báo cáo
c)	Báo cáo nhận xét, đánh giá, phản biện của chuyên gia độc lập; báo cáo của thành viên tham gia thẩm định; báo cáo tham luận độc lập theo đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:			
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân mới hoặc thay thế	350.000 đồng/báo cáo	280.000 đồng/báo cáo	210.000 đồng/báo cáo
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	200.000 đồng/báo cáo	160.000 đồng/báo cáo	120.000 đồng/báo cáo
4.	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản	6.000.000 đồng/báo cáo		
5.	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật			
a)	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề	4.000.000 đồng/báo cáo	3.200.000 đồng/báo cáo	2.400.000 đồng/báo cáo
b)	Báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật đột xuất	2.400.000 đồng/báo cáo	1.900.000 đồng/báo cáo	1.400.000 đồng/báo cáo
c)	Báo cáo tổng hợp theo dõi thi hành pháp luật	3.400.000 đồng/báo cáo	1.700.000 đồng/báo cáo	900.000 đồng/báo cáo

6.	Soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định văn bản:			
a)	Văn bản góp ý			
	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân	100.000 đồng/văn bản	70.000 đồng/văn bản	50.000 đồng/văn bản
b)	Báo cáo thẩm định			
	Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân	500.000 đồng/báo cáo	400.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo
7.	Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản:	200.000 đồng/lần chỉnh lý	160.000 đồng/lần chỉnh lý	120.000 đồng/lần chỉnh lý
8.	Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thi hành pháp luật:			
a)	Chủ trì	150.000 đồng/người/ buổi họp	120.000 đồng/người/ buổi họp	90.000 đồng/người /buổi họp
b)	Các thành viên tham dự	100.000 đồng/người/ buổi họp	80.000 đồng/người/ buổi họp	60.000 đồng/người /buổi họp
c)	Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự	200.000 đồng/văn bản	160.000 đồng/văn bản	120.000 đồng/văn bản
9.	Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập: Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi là 1.000.000 đồng/báo cáo.			